

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CTY CP CHẾ BIẾN HXK LONG AN NĂM 2021

Long An, ngày 19/04/2022

Long An Food Processing Export Joint Stock Company
81B, National Road 62, Ward 2, Tan An City, Long An Province, Vietnam
Tel: +84 (0)72 382 3900 Fax: +84 (0)72 382 6735 / 382 9637 Email: lafooco@lafooco.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TÔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công Ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 12: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 30 tháng 07 năm 2018
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-272-3821501
- Fax: 84-272-3821936
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

. Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).
- LAFOOCO đạt danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2019 do chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu nổi tiếng – nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2019 thuộc Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam bình chọn.
- Ngày 29/09/2020 sản phẩm của Lafooco được công nhận là sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

✚ Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.
- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

✚ Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có Văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và một nhà máy sản xuất tại CCN Lainco với tổng diện tích 2,45 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.

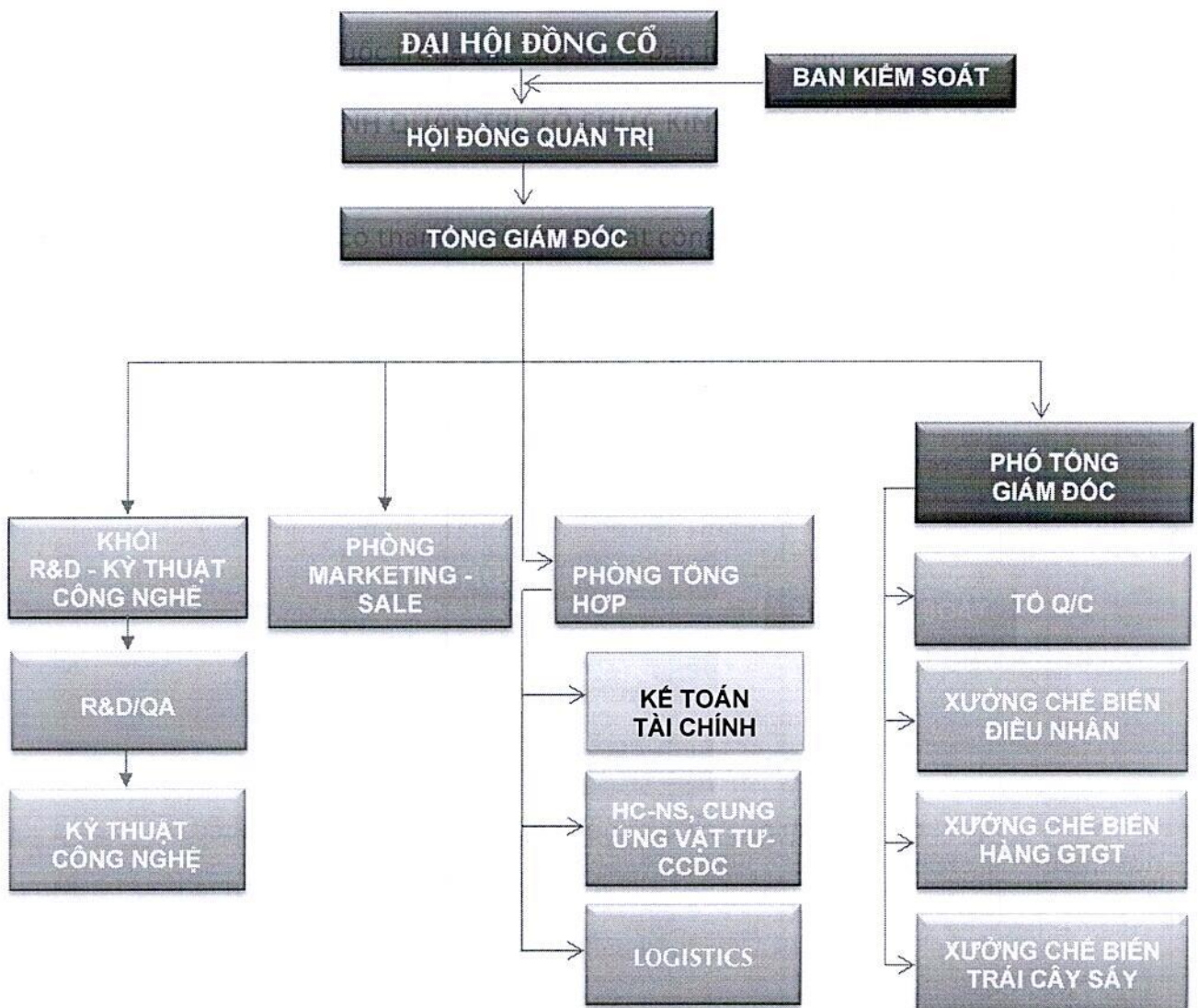
- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada, Nhật Bản, Hongkong...
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Các loại hạt chế biến sâu, rang tẩm gia vị xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Nhật Bản, Philippines, Trung Quốc... và được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

✦ Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 1 Phó Tổng Giám đốc.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:



✚ Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

✚ Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2025:

- Công ty sẽ tăng trưởng hàng năm, mục tiêu phát triển bền vững, ổn định. Tiếp tục tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, điều chỉnh qui mô sản xuất, tập trung phát triển kinh doanh các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Duy trì hệ thống quản lý ISO 9001:2015; GMP-HACCP; BRC, Smecta, tiêu chuẩn sản xuất nhân điều hữu cơ (Organic) và luôn cập nhật cải tiến quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

+ Không ngừng nghiên cứu, cập nhật cải tiến công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tái cấu trúc về nhân sự, nhằm giảm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.

- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đặt biệt với nhân điều Organic và các mặt hàng chế biến sâu (rang, sấy tẩm gia vị).

- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

✚ Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng một nhà máy sản xuất chế biến hiện đại quy mô, dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín, chuyên cung cấp ra thị trường một số sản phẩm ổn định và cao cấp.

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước, tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP, BRC, Smecta...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

⚡ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Cam kết áp dụng và duy trì môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp. Tuân thủ với các tiêu chuẩn về môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên (điện, nước, nguyên nhiên liệu,...).
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, xây cầu, làm đường, chia sẻ và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, nhất là người dân nghèo chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,...

6. CÁC RỦI RO:**⚡ Rủi ro về thị trường.**

- Mục tiêu đáp ứng sự thay đổi nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Ban điều hành Công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến cung cầu thị trường, nắm bắt triệt để cơ hội, linh hoạt điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, nghiên cứu phát triển các sản phẩm phù hợp, chất lượng cao để cung ứng cho thị trường.

⚡ Rủi ro về tỷ giá hối đoái.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu, chiếm 95% doanh số, nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

⚡ Rủi ro về lãi suất.

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn lớn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro. Công ty đánh giá rủi ro do thay đổi lãi suất là không đáng kể.

⚡ Rủi ro về khả năng thanh toán.

- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra tương ứng sản lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

⚡ Rủi ro về thời tiết.

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 48 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

⚡ Rủi ro về kinh tế.

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

⚡ Rủi ro môi trường: Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước đối với hạt điều nguyên liệu. Với công nghệ hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và không có nước ngấm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý.

⚡ Rủi ro dịch bệnh:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, diễn biến quá phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động của toàn xã hội. Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của nhà nước liên quan đến việc phòng chống dịch Covid 19. Kiểm soát y tế nghiêm ngặt, hạn chế tổ chức họp hội, tụ tập đông người. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm không gian làm việc an toàn cho người lao động.

⚡ Rủi ro khác.

- Các rủi ro khác như thiên tai địch họa, hỏa hoạn,..là những rủi ro bất khả kháng, gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty cũng đã mua bảo hiểm với toàn bộ tài sản hiện có để hạn chế phần nào rủi ro nếu thực tế xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH 2021/TH2020	TH 2021/KH 2021
1. Doanh thu thuần	tỷ đồng	405.3	490.00	415.4	102.5%	84.8%
2. Kim ngạch XNK	triệu USD	18.7	24.71	21.3	114.1%	86.4%
+ Xuất khẩu	"	16.2	19.51	16.7	103.0%	85.5%
+ Nhập khẩu	"	2.5	5.20	4.7	186.4%	89.6%
3. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	24.20	29.00	43.24	178.7%	149.1%
4. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24.20	27.80	39.63	163.8%	142.6%
5.Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	1,647	1,549	2,691		
6. Chia cổ tức	% VDL	-	-	-		

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.952.947 (Ủy quyền từ PANFOOD)	26.84%	Bổ nhiệm từ 25/07/2018
3	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GD			Bổ nhiệm từ 26/04/2019
4	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng			Bổ nhiệm từ 26/04/2019

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:**❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHAN NGỌC SƠN**

- Năm sinh: 1964
- Số CMND: 225 054 199, cấp ngày 20/06/2009, tại Công An Khánh Hòa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Địa chỉ nhà riêng: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại công ty: 0272.3823 900 (Ext: 20);
- Địa chỉ email: sonpn@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân vật lý; Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1989-1992: NV XNK, Tổng Công ty XNK Khánh Hòa.
 - + 1993-1994: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty Bia Khánh Hòa.
 - + 1995-2003: Trưởng phòng Đầu tư và KD, Công ty TM và ĐT Khánh Hòa.
 - + 2004-2008: Giám đốc, Công ty CP Tân Việt- KS Sunrise Nha Trang.
 - + 2009-2014: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Công ty CP CK Sài Gòn.
 - + 2015- 10/2016: Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
 - + 11/2016-2017: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CP Thủy Sản Bến Tre.
 - + 07/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 26);
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 -06/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 07/2018 đến 04/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- ❖ **KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH**
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An..
- Địa chỉ nhà riêng: Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 24);
- Địa chỉ email: linhdt@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014–06/2018: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

⚡ **Số lượng Cán bộ CNV và chính sách đối với người lao động:**

Số lượng CBCNV công ty 31/12/2021:

*. Khối quản lý:	12 "
*. Khối Kinh doanh:	6 "
*. Khối sản xuất:	149 "
Tổng cộng	167 người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 06 tháng một lần cho phù hợp với tình hình thức tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BH tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Phân công lao động hợp lý, đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.

- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty đã duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Cập nhật điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế, có các chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2021, Công ty tập trung đầu tư nâng cấp một số hạng mục cơ bản nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho Công ty.

Tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị công nghệ mới phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh năm 2022 và những năm sắp tới.

3.2 Các khoản chuyển nhượng - Thanh lý tài sản lớn:

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.
- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn tại Nitagrex.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	207,545,221,820	279,751,884,085	34.79
- Doanh thu thuần	405,277,024,201	415,382,034,689	2.49
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	24,428,614,266	45,116,907,792	84.69
- Lợi nhuận khác	(175,440,287)	(1,878,528,871)	970.75
- Lợi nhuận trước thuế	24,253,173,979	43,238,378,921	78.28
- Lợi nhuận sau thuế	24,253,173,979	39,631,137,175	63.41
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.76	2.35	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.18	0.86	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.24	0.30	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.31	0.42	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3.82	3.45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.95	1.48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.06	0.10	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.20	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.12	0.14	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0.06	0.11	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 16/03/2022)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		0.00%		0.00%	-	0.00%
Cổ đông trong công ty	11,874,041	80.62%		0.00%	11,874,041	80.62%
Cổ đông ngoài công ty	2,556,223	17.36%	297,755	2.02%	2,853,978	19.38%
-Tổ chức	250,296	1.69%	88,809	0.60%	339,105	2.30%
-Cá nhân	2,305,927	15.66%	208,946	1.42%	2,514,873	17.08%
Tổng cộng	14,430,264	97.98%	297,755	2.02%	14,728,019	100.00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Thực phẩm PAN	Bến Lức, Long An	11,858,841	80.52
	Tổng cộng		11,858,841	80.52

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2021, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2021, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

a) Tác động lên môi trường: Không có

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

✦ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 1,70 tỷ đồng.

✦ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

c) Tiêu thụ năng lượng:

✦ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 1.972.920 Kw.

✦ Lượng vỏ các loại làm chất đốt sử dụng trong năm: 309.218 Kg

✦ Củi làm chất đốt sử dụng trong năm: 162.694 kg

✦ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

d) Tổng tiêu thụ nước trong năm:

✦ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 19.430 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An

và Công ty Lainco cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

f) Chính sách liên quan đến lao động:

✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021: 167 người. Thu nhập bình quân: 9.323.712 đ/tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm XH, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/24h...

- Chính sách phúc lợi: Cung cấp bữa ăn trưa cho công nhân, theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, Chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, Trợ cấp khó khăn, Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh tại nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

✚ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

✚ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

✚ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập “Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng”, phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

✚ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phát gạo cho hộ nghèo, xây nhiều căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, góp tiền xây đường, làm cầu nông thôn các xã thuộc vùng núi tỉnh Bình Phước.

✚ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng

xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, Công ty hoàn thành vượt 49% chỉ tiêu lợi nhuận theo Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về thu mua trong nước: chủ trương Công ty chỉ tập trung thu mua hạt điều nguyên liệu sạch, không bị nhiễm hoá chất tồn dư phục vụ cho sản xuất hàng nhân điều Organic và hàng chế biến sâu (rang chiên, sấy, tẩm). Đảm bảo dự trữ lượng nguyên liệu đầu vào đầy đủ để phục vụ sản xuất liên tục, không đứt gãy (dù trong năm 2021 có khoảng thời gian bị gián cách vì đại dịch) .

- Do Công ty chủ động nắm bắt tình hình thị trường, tập trung kinh doanh mảng hàng đem lại hiệu quả cao. Đồng thời Công ty chủ động đầu tư thêm máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất. Không ngừng tái cơ cấu quy trình sản xuất, cải tiến công nghệ, nâng cao công suất, giảm thiểu chi phí đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	128,104,068,289	189,403,009,927	47.85
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,904,455,933	24,505,524,366	105.85
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	13,009,101,472	13,000,172,168	(0.07)
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	28,364,336,969	28,193,170,080	(0.60)
4. Hàng tồn kho	73,268,246,865	120,322,678,775	64.22
5. Tài sản ngắn hạn khác	1,557,927,050	3,381,464,538	117.05
II. Tài sản dài hạn	79,441,153,531	90,348,874,158	13.73
1. Tài sản cố định	61,051,627,309	73,075,304,840	19.69
2. Bất động sản đầu tư	41,168,721	24,677,625	(40.06)
3. Tài sản dở dang dài hạn	6,870,513,272	3,781,904,286	(44.95)
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		60,000,000	
3. Tài sản dài hạn khác	11,477,844,229	13,406,987,407	16.81
Tổng cộng tài sản	207,545,221,820	279,751,884,085	34.79

- Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2021 tăng 34.79% so với năm 2020, mức tăng chủ yếu ở chỉ tiêu hàng tồn kho năm 2021 tăng 64 % so với năm 2020 do Công ty chủ động dự trữ hàng hóa, nguyên liệu đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của Công Ty
- Chỉ tiêu đầu tư tài chính năm 2021 cũng tăng đáng kể do tận dụng cân đối dòng tiền nhàn rỗi tích lũy từ lợi nhuận đạt được gửi tiết kiệm để đảm bảo khả năng thanh toán.

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	46,434,851,475	80,523,766,918	73.41
1. Vay ngắn hạn	28,847,147,319	57,483,880,302	99.27
2. Phải trả người bán	8,716,406,995	9,039,344,817	3.70
3. Phải trả người lao động	7,253,849,036	10,609,476,404	46.26
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	1,617,448,125	3,391,065,395	109.66
II. Nợ dài hạn	2,547,011,434	2,768,621,081	8.70
Tổng cộng nợ phải trả	48,981,862,909	83,292,387,999	70.05

- Tổng nợ phải trả năm 2021 tăng so với năm 2020 là 70%, do ảnh hưởng của các chỉ tiêu Vay ngắn hạn, các khoản phải trả năm 2021 tăng so với năm 2020. Đây là khoản Nợ vay ngân hàng trong hạn thanh toán bình thường mục đích để dự trữ hàng nguyên liệu và thành phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh năm tiếp theo. Các khoản nợ ngắn hạn này nằm trong hạn mức, không có nợ quá hạn.

- Khoản mục nợ ngắn hạn khác năm 2021 tăng so với năm 2020 là do khoản thuế TNDN phải nộp cho nhà nước, Công ty sẽ nộp trong quý 1 năm 2022, Các khoản nợ phải trả khác vẫn nằm trong hạn mức cho phép bình thường, không quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Không ngừng cải tiến, đổi mới các quy trình quản lý, sản xuất nhằm xây dựng nền tảng vững chắc đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.
- Luôn có các chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nghiệp vụ trình độ quản lý, kỹ năng, kiến thức thị trường của đội ngũ nhân lực...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.
- Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp hướng đến sự phát triển bền vững ổn định của Công ty.
- Tiếp tục phát huy và duy trì thực hiện KAIZEN – 5S trong mọi hoạt động của Công ty.
- Đang từng bước triển khai áp dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị nguồn lực và kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

⚡ Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Cân đối thu mua hạt điều nguyên liệu đảm bảo duy trì sản xuất ổn định cho Công ty trong cả năm. Tập trung thu mua nguyên liệu tại vùng nguyên liệu được chứng nhận Organic để sản xuất cung cấp nhân điều organic; nhân vỏ lụa rang muối và nhân điều rang chiên, không đầu cơ nguyên liệu.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong chế biến nông sản; xây dựng nhà máy chế biến hiện đại, tự động hóa, khép kín trong sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, tăng công suất chế biến, bảo đảm được giá thành sản phẩm cạnh tranh, tăng lợi thế kinh doanh.
- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển vùng nguyên liệu Organic , đồng thời tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước có uy tín đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường nông sản.

↓ Công tác bán hàng:

- Luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai, kế hoạch đến năm 2025 sẽ là một trong ba Công ty xuất khẩu hàng rang chiên các hạt lớn nhất Việt Nam.
- Không ngừng nghiên cứu phát triển đa dạng các dòng sản phẩm ready-to-eat, snack, cereal dinh dưỡng có thành phần chính từ hạt điều và các loại hạt khác.
- củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, tận dụng tối đa mọi phương thức bán hàng, hoàn thiện các công cụ tiếp thị quảng cáo, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn hàng Organic – Fairtrade.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nguyên liệu cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng chuẩn của Công ty để hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:**a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường hàng năm do Trung tâm Phân tích nghiên cứu môi trường – Công ty CP KHCN Phân tích Môi trường Biển Đức thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26: 2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ. Chất lượng không khí khu vực xung quanh Công ty khá tốt vì nồng độ các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. Chất lượng không khí tại các ống khói lò hơi của Công ty tương đối tốt và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, Long An.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH MTV Thành Vinh).
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Công ty đã ban hành chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng một máy nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.
- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành "Cam kết cộng đồng" được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng môi trường hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư... sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện

đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao các giải pháp và nỗ lực của Ban Điều hành trong thời gian Dịch Bệnh Covid: chuẩn bị hậu cần và tổ chức sản xuất 3 tại chỗ an toàn, hiệu quả, duy trì sản xuất liên tục. Qua đó, đã đảm bảo thực hiện nghĩa vụ giao hàng đầy đủ đúng hạn cho Khách hàng, nâng cao uy tín của Công ty và mở ra cơ hội tăng tốc hoạt động SX-KD trong quý 4/2021, sau khi "mở cửa" quay về tình trạng "bình thường mới".
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty dần đi vào ổn định, tăng trưởng phát triển bền vững hơn, hạn chế ảnh hưởng biến động giá nguyên liệu. Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận và đạt 149% so với kế hoạch mà đại hội cổ đông đã giao.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Thương hiệu, uy tín và chất lượng hàng hóa của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển, được khách hàng đánh giá cao và tin cậy.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban điều hành, nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành của Ban điều hành cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa nhà xưởng, MMTB được nâng lên rõ rệt.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2022

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ KH 2021 so với TH 2020 (%)
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	540.00	415.4	130%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	26.5	21.4	124%
+ Xuất khẩu	triệu USD	21.50	16.7	129%
+ Nhập khẩu	triệu USD	5.00	4.7	106%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	54.00	43.24	125%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	43.20	39.63	109%

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2022:

- Tổ chức bộ máy công ty tinh gọn, kiện toàn, phát triển về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng GTGT các loại hạt, trái cây sấy, điều nhân Organic.
- Tập trung định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, ổn định trong thời gian tới.
- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh Xưởng chế biến điều thô và Xưởng hàng GTGT các loại hạt, với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC, Smeta ...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả.
- Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.

3.3 Kế hoạch đầu tư và mua sắm, sửa chữa MMTB, tài sản năm 2022:

Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, công trình phụ trợ, tài sản cho Nhà Xưởng hiện hữu: Công ty sẽ tập trung đầu tư, mua sắm các hạn mục mang tính cấp bách, mang lại hiệu quả nhanh, sớm đưa vào khai thác sử dụng để tăng công suất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK VIII (2020-2025):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	3,952,947		3,952,947	26.84%	
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh	TV	3,952,947	200	3,953,147	26.84%	
3	Phan Ngọc Sơn	TV	3,952,947		3,952,947	26.84%	
	Tổng cộng		11,858,841	200	11,859,041	80.52%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Ngọc Sơn- TV.HĐQT, Bà Đinh Thị Hải Yến – TV. BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh – TV HĐQT; Bà Ngô Thị Kim Phụng– Trưởng BKS và Ông Nguyễn Kim Lâm – TV Ban KS. Tiểu ban này do Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

⚡ Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	01/01/2021	7/7	100	
2	Nguyễn-T-Hạnh Linh	T.V	01/01/2021	7/7	100	
3	Phan Ngọc Sơn	T.V	01/01/2021	7/7	100	

⚡ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui

định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

⚡ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

⚡ Các nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2021	23/02/2021	
+ Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng 16/03/2021 và dự kiến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021			
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thống nhất chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu niêm yết của Công ty từ sàn HSX sang sàn HNX			
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2021; + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021; + Thông qua kế hoạch XD CB, mua sắm MMTB năm 2021 của TGĐ; + Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 là ngày 20/04/2021 tại Văn phòng Công Ty + Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2021.			
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thống nhất việc góp vốn để thành lập HTX nông nghiệp hữu cơ tại Xã Đồng Nai, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, tỷ lệ góp vốn 19,2%/ VĐL của HTX			
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2021	28/04/2021	
+ Thông qua việc đầu tư lắp đặt hệ thống bồn chứa gas để phục vụ SXKD			
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2021	01/07/2021	
+ Thống nhất chọn Công ty Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2021.			
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2021	30/12/2021	
+ Thống nhất đầu tư một số hạn mục phục vụ SXKD năm 2022			

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập: Không có.

e) Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát NK VIII (2020-2025):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Bà Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng ban	-	-	-	0.00%	
4	Ông Nguyễn Kim Lân	Thành viên	-	-	-	0.00%	
5	Bà Đinh Thị Hải Yến	Thành viên	-	10,000	10,000	0.07%	
	Tổng cộng		-	10,000	10,000	0.07%	

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

✚ Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định và đã giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp trực tiếp 2 lần và nhiều lần làm việc gián tiếp qua mail để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Công ty. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các Quy chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra về mặt hoạt động tại các phòng ban: Nhân sự, Phân xưởng sản xuất và kế toán tài chính.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về pháp lý, thuế và các quy định pháp luật khác.

✚ **Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:**

- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá Công ty chấp hành đầy đủ các Quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật chứng khoán và Công ty niêm yết.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Trong năm 2021 không có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty.

✚ **Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:**

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền</u>
<u>Báo cáo KQKD</u>	
Doanh thu thuần	415 382 034 689
Tổng lợi nhuận trước thuế	43 238 378 921
Lợi nhuận sau thuế	39 631 137 175
<u>Bảng Cân đối kế toán</u>	
Tài sản ngắn hạn	189 403 009 927
Tài sản dài hạn	90 348 874 158
Tổng tài sản	279 751 884 085
Trong đó: Tổng vốn chủ sở hữu	196 459 496 086

- Năm 2021, Công Ty đã kiểm soát tốt chi phí nguyên liệu đầu vào và tối ưu hóa các công đoạn sản xuất làm giảm giá thành sản phẩm, do vậy lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 42,4% và vượt 63,6% so với năm 2020. Đồng thời Công Ty cũng gia tăng công suất sản xuất và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt mở rộng kênh tiêu thụ nội địa và kênh bán hàng online. Tuy doanh số chỉ đạt được 84,8% so kế hoạch trình Đại hội CĐTN năm 2021, nhưng cũng đã tăng trưởng 2,4% so với năm 2020. Mặc dù Công ty hoạt động trong giai đoạn nhiều khó khăn khâu Logistic và vấn đề giãn cách xã hội năm 2021.

✚ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD:**

- Năm 2021 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.
- Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đối với Công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh..

✚ **Kiến nghị và kết luận:**

Đại dịch Covid 19 kéo dài từ đầu năm 2020 và còn diễn biến vô cùng phức tạp cho đến nay đã gây ra bao nhiêu khó khăn cho Doanh nghiệp, cho nền kinh tế nói chung. Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của toàn thể người lao động, đặc biệt là Ban điều hành Công ty. Ban điều hành đã hoàn thành tốt cam kết với Đại hội đồng cổ đông, mang lại lợi nhuận cao trong năm 2021.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 20/04/2021 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và BKS năm 2021 là: 600 triệu đồng/năm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Cty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2021	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT	279,535,000	
3	Nguyễn Thái H. Linh	Thành viên HĐQT	221,628,000	
4	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	221,628,000	
5	Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	89,767,000	
8	Nguyễn Kim Lân	Thành viên BKS	70,814,000	
9	Đinh Thị Hải Yến	Thành viên BKS	70,814,000	
10	Trương Thị Phượng Linh	Thư ký HĐQT	75,814,000	
Tổng cộng			1,030,000,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

✚ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young (EY)
- Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Finacial, Số 2, Hải Triều, Q1, TPHCM
- Điện thoại: 028.38 245 252
- Fax: 028.38 245 250
- Website: www.ey.com

✚ Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán

Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 61207844/22631588 được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021

Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC SƠN

hbr

